TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Ông Phan Hữu Đ**, sinh năm: 1976;

- **Bà Nguyễn Thị K,** sinh năm: 1979

Cùng địa chỉ: Số N, Tổ H, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Đ và bà K tự nguyện kết hôn vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Nam Định vào ngày 07/01/2002 nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại Đơn thuận tình ly hôn ngày 22/12/2023 của ông Đ và bà K, Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 27/12/2023 của bà K, ông Đ và bà K thỏa thuận:

- Về hôn nhân: ông Đ và bà K tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phan Nguyễn Như Q sinh ngày 17/6/2003 và Phan Nguyễn Như N sinh ngày 24/02/2012. Cháu Phan Nguyễn Như Q đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn ông Đ được trực tiếp nuôi con chung tên Phan Nguyễn Như N sinh ngày 24/02/2012, ông Đ không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Đ và bà K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Hữu Đ và bà Nguyễn Thị K.

- Về con chung: con chung tên Phan Nguyễn Như Q đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn ông Đ được trực tiếp nuôi con chung tên Phan Nguyễn Như N sinh ngày 24/02/2012. Ghi nhận việc ông Đ không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông Đ và bà K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: ông Đ và bà K cùng khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Đ và bà K phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông Đ và bà K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000980 ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Thùy Dương

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND xã N, H. H, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu.